

Bài 5 EM CÓ XINH KHÔNG? (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (VD: *xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương...*), bước đầu biết cách đọc lời đối thoại của các nhân vật trong bài *Em có xinh không?*
b. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, nhận biết được các nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện (chuyện voi em đi tìm và tìm thấy sự tự tin ở chính bản thân mình). Nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn nói với người đọc.
2. Biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng *Bạn bè chia ngọt sẻ bùi.*
3. Biết dựa vào tranh và những gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn và kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn mỗi đoạn của câu chuyện trong bài đọc) và kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.
4. Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm; có sự tự tin vào chính bản thân mình.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Đặc điểm VB truyện kể.
- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Một số tranh ảnh về loài vật.
- Mẫu chữ viết hoa B vở *Tập viết 2 tập một.*

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

HS đọc lại một đoạn trong bài *Làm việc thật là vui* và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc).

ĐỌC

1. Khởi động

– Cả lớp: GV hướng dẫn HS cách thực hiện yêu cầu.

VD: Các em quan sát tranh minh hoạ và làm việc theo cặp (hoặc nhóm) để trả lời được câu hỏi *Em thích được khen về điều gì?*, trình tự các bước có thể như sau:

+ Các bức tranh thể hiện điều gì?

(Tranh gợi ý về những vẻ đẹp hay năng lực của con người: bạn gái có mái tóc dài hay má lúm đồng tiền, một bạn nam đá bóng giỏi hoặc bơi giỏi).

+ GV có thể cho HS chia sẻ: em có thích mình giống như các bạn trong tranh không?

– Cặp đôi/ nhóm: Cùng nhau chia sẻ về điều mà mỗi HS thích được khen.

– GV giới thiệu về bài đọc.

2. Đọc văn bản

– GV hướng dẫn cả lớp:

+ Quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh (VD: Tranh minh hoạ voi em đang đứng cùng hươu với cặp sừng bằng cành cây khô trên đầu).

+ GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, HS đọc thầm theo.

+ GV nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương để HS đọc.

+ GV hướng dẫn cách đọc lời của các nhân vật (của voi anh, voi em, hươu và dê).

+ GV mời 2 HS đọc nối tiếp (HS1 đọc từ đầu đến *vì cậu không có bộ râu giống tôi*; HS2 đọc phần còn lại) để HS biết cách luyện đọc theo cặp.

– Luyện đọc theo cặp:

+ Từng cặp HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong nhóm (như 2 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.

+ GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.

Câu 1. Voi em đã hỏi voi anh, hươu và dê điều gì?

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em nêu ý kiến giải thích của mình, các bạn góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất cách trả lời (*Em có xinh không?*).

Câu 2. Sau khi nghe hươu và dê nói, voi em đã làm gì cho mình xinh hơn?

– HS làm việc nhóm:

+ Từng em trả lời câu của mình, cả nhóm góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất các câu trả lời phù hợp.

(Sau khi nghe hươu nói, voi em đã nhặt vài cành cây khô rồi gài lên đầu. Sau khi nghe dê nói, voi em đã nhổ một khóm cỏ dại bên đường và gắn vào cằm.)

Câu 3. Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói gì?

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em nêu câu trả lời của mình, các bạn góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất cách trả lời.

(Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: “Trời ơi, sao em lại thêm sừng và râu thế này? Xấu lắm!”)

Câu 4. Em học được điều gì từ câu chuyện của voi em?

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất các câu nói phù hợp, VD: Em chỉ đẹp khi là chính mình/ Em nên tự tin vào vẻ đẹp của mình/...

Lưu ý: GV có thể cho nhiều HS trả lời vì đây là câu hỏi mở. Trả lời theo cách nào là tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của HS.

4. Luyện đọc lại

– HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài.

– HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em?

– GV yêu cầu HS đọc thầm lại VB xem voi em đã làm những việc gì; HS thảo luận nhóm để tìm ra câu trả lời; mời một số HS trả lời (GV và cả lớp góp ý).

– Cả lớp thống nhất câu trả lời (3 từ ngữ chỉ hành động của voi em: *nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngắm mình trong gương*).

Câu 2. Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu.

– HS làm việc cá nhân: suy nghĩ về câu nói của mình nếu là voi anh.

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em trong nhóm nói câu nói của mình.

+ Nhóm trưởng tổng hợp lại những câu mà các bạn trong nhóm mình nói.

- Cả lớp:
- + Các nhóm nói một câu mà nhóm mình cho là hay nhất trước lớp.
- + Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm.
- GV nhận xét chung.

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa *B* và hướng dẫn HS:
- + Quan sát mẫu chữ *B*: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa *B*.
GV có thể hướng dẫn HS quy trình như sau:
 - Nét 1 (móc ngược trái có phần trên hơi lượn sang phải, đầu móc hơi cong): Từ điểm đặt bút ở giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4 đưa bút xuống vị trí giao điểm đường kẻ ngang 2 và kẻ dọc 3 thì lượn sang trái tạo nét cong. Điểm kết thúc ở giao điểm đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 2.
 - Nét 2 (nét cong lượn thẳng): Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 5 và khoảng giữa đường kẻ dọc 2, 3 rồi viết nét cong vòng lần 1, tạo nét thẳng bên dưới dòng kẻ ngang 4, tiếp tục viết nét cong phải. Điểm kết thúc nằm trên đường kẻ dọc 4 và quãng giữa hai đường kẻ ngang 2, 3.
- + HS quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ hoa *B* trên màn hình, nếu có).
 - HS tập viết chữ viết hoa *B* (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.
 - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
 - HS viết chữ hoa *B* (chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ) vào vở *Tập viết 2 tập một*.
 - HS góp ý cho nhau theo cặp.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Bạn bè chia ngọt sẻ bùi.*
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn viết chữ hoa *B* đầu câu, cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.
- HS viết vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.

– HS làm việc theo nhóm: Đọc yêu cầu 1, lần lượt từng em nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong mỗi tranh.

VD:

+ Tranh 1: nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em hỏi voi anh *Em có xinh không?*

+ Tranh 2: nhân vật là voi em và hươu, sự việc là sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, gài lên đầu để có sừng giống hươu;

+ Tranh 3: nhân vật là voi em và dê, sự việc là sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, dính vào cằm mình cho giống dê;

+ Tranh 4: nhân vật là voi em và voi anh, sự việc là voi em (với sừng và râu giả) đang nói chuyện với voi anh ở nhà, voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và râu.

– Cả nhóm góp ý.

– 2 HS nối tiếp nhau nêu nhân vật và sự việc trong 4 tranh.

– GV khen ngợi các em nhớ nội dung câu chuyện.

2. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

– GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh. HS có thể kể lại nội dung các đoạn theo từng bức tranh như sau:

+ Tranh 1: Voi em thích mặc đẹp và thích được khen xinh. Ở nhà, nó luôn hỏi anh “Em có xinh không?”, voi anh bao giờ cũng khen “Em xinh lắm!”.

+ Tranh 2: Một hôm, voi em gặp hươu con, nó hỏi “Tớ có xinh không?”. Hươu trả lời “Chưa xinh lắm vì cậu không có đôi sừng giống tớ”.

+ Tranh 3: Gặp dê, voi hỏi “Em có xinh không?”, dê trả lời “Không, vì cậu không có bộ râu giống tớ”. Nghe vậy, voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường, gắn vào cằm rồi về nhà.

+ Tranh 4: Có đôi sừng và bộ râu giả, về nhà, voi em hớn hờ hỏi anh “Anh, em có xinh hơn không?”, voi anh chê voi em xấu khi có thêm sừng và râu. Voi em ngắm mình trong gương và thấy xấu thật. Nó liền bỏ đôi sừng và chòm râu đi và thấy mình xinh đẹp hẳn lên.

– GV gọi HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu chuyện.

Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Lưu ý: GV có thể cho HS đóng vai voi em, voi anh, hươu và dê để kể lại 1 – 2 đoạn hay toàn bộ câu chuyện (tùy vào khả năng của HS từng lớp). HS có thể kể chuyện phân vai hoặc kể theo từng bức tranh nếu khả năng kể chuyện phân vai của các em chưa tốt. Nếu kể theo tranh, HS có thể chưa thể kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể những đoạn em thích hoặc em nhớ nhất.

- GV mời một HS xung phong kể lại 1 – 2 đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện hoặc mời 2 HS kể nối tiếp cả 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi các em có nhiều cố gắng.

VẬN DỤNG

Kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- Trước khi kể, em xem lại các tranh minh hoạ và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những diễn biến tâm lí của voi em.
- Kể cho người thân nghe những hành động của voi em sau khi gặp hươu con và dê con, rồi sau khi về nhà gặp voi anh. Hành động của voi em sau khi nghe voi anh nói và cuối cùng, voi em đã nhận ra điều gì.
- Em lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học *Em có xinh không?*, các em đã:
 - Đọc – hiểu bài *Em có xinh không?*
 - Viết đúng chữ viết hoa B và câu ứng dụng: *Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.*
 - Nghe – kể được câu chuyện *Em có xinh không?*
 - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích nhân vật nào ? Vì sao? Em không thích nhân vật nào? Vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
 - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

Lưu ý: Nếu có thời gian và trong trường hợp cần thiết, GV có thể củng cố một cách chi tiết hơn như tóm lược những nội dung chính của bài đọc *Em có xinh không?*, những lưu ý khi viết chữ viết hoa (lưu ý về chính tả, cách đặt dấu câu),... Cũng có thể hướng dẫn HS rút ra những bài học bổ ích qua bài học.